

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

**Dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định
Gói thầu: JCA2-BĐ-XL5A – Phát triển rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính
Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;*

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 461/TTr-STC ngày 29/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Bình Định.
Gói thầu: JCA2-BĐ-XL5A – Phát triển rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh.
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ Bình Định.
- Địa điểm thực hiện: Khoảnh 10 – Tiểu khu 146; khoảnh 3,4,5,6,7 – Tiểu khu 156, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: Từ ngày 28/11/2014 đến ngày 31/12/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nguồn	TMĐT, DT được duyet	Giá trị phê duyet quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	4.817.813	4.827.732	4.817.807	9.925
1. Vốn vay ODA: (Nhật Bản)			4.800.473	

2. Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: (Nguồn Trái phiếu Chính phủ)			17.334	
--	--	--	--------	--

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	4.817.813.487	4.827.732.000
1. Chi phí trực tiếp:	4.354.175.925	4.354.170.522
2. Chi phí chung:	217.708.796	217.708.526
3. Thu nhập chịu thuế tính trước:	228.594.236	228.593.952
4. Chi phí thẩm tra:	16.422.439	16.422.000
- Thẩm tra thiết kế, dự toán	16.422.439	16.422.000
5. Phí thẩm định:	912.091	912.000
- Thẩm định thiết kế, dự toán	912.091	912.000
6. Chi phí khác:		9.925.000
- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán		9.925.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi

1	2	3	4	5
Tổng số			4.827.732.000	4.827.732.000
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			4.827.732.000	4.827.732.000
2- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, đại diện Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và đại diện Chủ đầu tư

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 4.827.732.000 đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	4.827.732.000	
a/ Vốn ngân sách nhà nước:	4.827.732.000	
Trong đó: 1- Vốn đã bố trí:	4.817.807.000	
1.1- Vốn vay ODA: (Nhật Bản)	4.800.473.000	
1.2- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: (Nguồn Trái phiếu Chính phủ)	17.334.000	
2. Vốn chưa bố trí:	9.925.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập BCQT (22/6/2020) là: 9.925.000 đồng.

a/ Tổng nợ phải thu: Không.

b/ Tổng nợ phải trả: 9.925.000 đồng.

Trong đó: - Chi phí khác: (Thẩm tra, phê duyệt quyết toán): 9.925.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:
Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
- Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Vĩnh Thạnh.	4.827.732.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng đơn vị, cơ quan đã thực hiện xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu